

CHƯƠNG I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ

1. Tên chủ cơ sở

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN NAM DƯƠNG **(Gọi tắt là Công ty)**

- Địa chỉ văn phòng: Số 166 Nguyễn Hùng Sơn, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, Kiên Giang.
- Người đại diện theo pháp luật của chủ cơ sở: (Ông) Nguyễn Quang Mãi.
- Điện thoại: 02976.255126; Fax: 02976.255126; E-mail:
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty TNHH một thành viên số 1701084063 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp lần đầu ngày 22/5/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 07 ngày 11/6/2020.
- Giấy chứng nhận đăng ký chứng nhận đầu tư số 56121000738 do Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang cấp lần đầu ngày 29/4/2010.
- Mã số thuế doanh nghiệp: 1701084063

2. Tên cơ sở

CHỢ BÁCH HÓA TỔNG HỢP – TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI HÀ TIÊN **(Gọi tắt là Cơ sở)**

- Địa điểm cơ sở:

+ Cơ sở “Chợ Bách Hóa Tổng Hợp – Trung tâm Thương mại Hà Tiên” tọa lạc Trung tâm Thương mại Hà Tiên, Khu phố 1, phường Bình San, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

+ Cơ sở “Chợ Bách Hóa Tổng Hợp – Trung tâm Thương mại Hà Tiên” nằm tại khu Trung tâm Thương mại Hà Tiên, tiếp giáp các trục đường chính: đường Mạc Thiên Tích, đường Trần Hầu và các đường giao thông của khu nhà phố chợ.

+ Vị trí tiếp giáp của khu đất như sau:

- Phía Đông Bắc: giáp đường Trần Hầu và Đặng Thùy Trâm;
- Phía Đông Nam: giáp chợ Nông hải sản Hà Tiên;
- Phía Tây Nam: giáp đường Nguyễn Trãi.
- Phía Tây Bắc: giáp đường Mạc Thiên Tích.

**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ
“CHỢ BÁCH HÓA TỔNG HỢP – TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI HÀ TIÊN”**



Hình 1.1 Vị trí cơ sở “Chợ Bách hóa Tổng hợp – TTTM Hà Tiên”

Bảng 1.1 Tọa độ vị trí các điểm định vị cơ sở

Điểm	Tọa độ	
	X (m)	Y (m)
1	1147828,69	498023,05
2	1147872,89	498058,01
3	1147882,96	498097,95
4	1147830,73	498120,12
5	1147786,23	498066,67
1	1147828,69	498023,05

Sử dụng hệ tọa độ VN-2000. Kinh tuyến trực 104°30', múi chiều 3⁰

(Nguồn: Công ty TNHH MTV Nam Dương, 2023)

- Văn bản thẩm định thiết kế xây dựng, các loại giấy phép có liên quan đến môi trường, phê duyệt dự án:

+ Giấy xác nhận số 12/XN-UBND ngày 08/6/2010 của UBND thành phố Hà Tiên về việc xác nhận đăng ký Bản cam kết bảo vệ môi trường của dự án “Xây dựng chợ Bách hóa Hà Tiên”.

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ
“CHỢ BÁCH HÓA TỔNG HỢP – TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI HÀ TIÊN”

+ Quyết định số 1341/QĐ-UBND ngày 21/6/2010 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc cho Công ty TNHH MTV Nam Dương thuê đất tại khu phố 1, phường Bình San, TP. Hà Tiên, Kiên Giang để sử dụng vào mục đích đất chợ (xây dựng – khai thác chợ bách hóa tổng hợp).

+ Hợp đồng thuê đất số 28/HĐTD ngày 06/7/2010 giữa UBND tỉnh Kiên Giang và Công ty TNHH MTV Nam Dương.

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất với số BA 182815, vào sổ cấp GCN: CT00262 vào ngày 21/7/2010 do UBND tỉnh Kiên Giang cấp.

+ Giấy phép xây dựng số 56/GPXD.2010 ngày 11/6/2010 của UBND thành phố Hà Tiên cấp.

+ Công văn số 49/KQTT-TTKĐ ngày 27/10/2020 của Trung tâm Kiểm định và DVXD – Sở Xây dựng Kiên Giang về việc báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng công trình.

+ Giấy chứng nhận thẩm quyết thiết kế về PCCC số 100/TD-PCCC ngày 14/4/2010 của Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an tỉnh Kiên Giang cấp.

+ Giấy chứng nhận nghiệm thu hệ thống PCCC số 25/GCN-PC66 ngày 31/12/2010 của Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an tỉnh Kiên Giang cấp.

+ Công văn số 162/TD-PCCC ngày 21/10/2022 của Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH đồng ý về thiết kế PCCC đối với công trình Chợ Bách hóa Tổng hợp Hà Tiên, hạng mục: Lắp bổ sung hệ thống điện năng lượng mặt trời trên mái nhà.

+ Công văn số 163/NT-PCCC ngày 31/10/2022 của Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH về việc chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy đối với công trình Chợ Bách hóa Tổng hợp Hà Tiên, hạng mục: Lắp bổ sung hệ thống điện năng lượng mặt trời trên mái nhà.

+ Biên bản kiểm tra an toàn về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ ngày 11/11/2022 của Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH.

+ Thỏa thuận đấu nối điện mặt trời mái nhà vào lưới điện hạ áp giữa Công ty Điện lực Kiên Giang và Công ty TNHH MTV Nam Dương ngày 12/10/2020.

- Quy mô của cơ sở:

(1) Quy mô vốn đầu tư

+ Tổng vốn đầu tư của Cơ sở: 13.850.000.000 đồng (Mười ba tỷ tám trăm năm mươi triệu đồng), gồm:

- Vốn đầu tư xây dựng công trình Chợ Bách Hóa Tổng Hợp: 10.000.000.000 đồng.

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ
“CHỢ BÁCH HÓA TỔNG HỢP – TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI HÀ TIÊN”

- Vốn đầu tư công trình lắp đặt điện mặt trời áp mái nhà chợ và đấu nối vào lưới điện trung áp tại vị trí cơ sở: 3.850.000.000 đồng.

+ Loại hình: Cơ sở thuộc lĩnh vực xây dựng dân dụng và công nghiệp điện.

+ Theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công, với loại hình và tổng vốn đầu tư nêu trên, Cơ sở “Chợ Bách Hóa Tổng Hợp – Trung tâm Thương mại Hà Tiên” được phân vào nhóm C (Dự án thuộc lĩnh vực xây dựng dân dụng với tổng mức đầu tư dưới 45 tỷ đồng và Dự án thuộc lĩnh vực công nghiệp điện với tổng mức đầu tư dưới 120 tỷ đồng). Cơ sở không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường và không có yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại Khoản 4 Điều 25 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

→ Vì vậy, Cơ sở có tiêu chí môi trường tương đương các dự án thuộc “Danh mục các dự án đầu tư nhóm III ít có nguy cơ tác động xấu đến môi trường quy định tại khoản 5 Điều 28 Luật Bảo vệ môi trường” theo quy định tại mục II.2 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ (*Dự án nhóm C được phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công và không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, có phát sinh nước thải, bụi, khí thải phải được xử lý hoặc có phát sinh chất thải nguy hại phải được quản lý theo quy định về quản lý chất thải*). Theo khoản 2 Điều 39 và khoản 4 Điều 41 Luật Bảo vệ môi trường 2020, Giấy phép môi trường của Cơ sở “Chợ Bách Hóa Tổng Hợp – Trung tâm Thương mại Hà Tiên” sẽ do Ủy ban nhân dân thành phố Hà Tiên cấp.

(2) Quy mô diện tích

Cơ sở có quy mô diện tích sử dụng đất nhỏ (*Diện tích dưới 50 ha*).

+ Cơ sở “Chợ Bách Hóa Tổng Hợp – Trung tâm Thương mại Hà Tiên” có quy mô diện tích 4.714,6 m², đã được UBND tỉnh Kiên Giang cấp phép cho thuê để sử dụng vào mục đích đất chợ (xây dựng – khai thác chợ bách hóa tổng hợp) tại Quyết định số 1341/QĐ-UBND ngày 21/6/2010.

+ Cơ sở xây dựng 01 công trình chợ bách hóa loại 3 và lắp đặt 610 tấm pin mặt trời áp mái với tổng công suất là 240 KWp; Trạm biến áp và đường dây hạ thế 3 pha dài 150m. Ngoài ra, Cơ sở cũng bố trí các công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật, bãi xe, đường giao thông nội bộ,.....

+ Các hạng mục công trình của Cơ sở như sau:

- *Các hạng mục công trình chính:*

- **Chợ Bách hóa:** Diện tích chiếm đất là 2.156 m², xây dựng 01 công trình nhà chợ 1 tầng. Nhà chợ có chiều cao đỉnh mái là +9,7m; Chiều cao nền nhà so với nền sân là +0,45m; Mặt nền và tam cấp láng đá mài; Tường xây bằng gạch đất nung, trang trí mặt đứng bằng tấm nhôm Aluminium; Hệ thống cửa đi cuốn tole mạ màu vàng, khu

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ
“CHỢ BÁCH HÓA TỔNG HỢP – TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI HÀ TIÊN”

vách bằng nhôm kính. Bên trong nhà chợ bố trí 198 sạp ($5,5 \text{ m}^2/\text{sạp}$) bán hàng kinh doanh các mặt hàng bách hóa tổng hợp, mặt hàng da dụng, ăn uống, thủ công mỹ nghệ, may mặc, vải sợi,... 01 phòng kỹ thuật và 01 khu vệ sinh công cộng.

▪ **Hệ thống pin NLMT áp mái:** Diện tích lắp đặt là $1.487,85 \text{ m}^2$, lắp đặt 610 tấm pin mặt trời áp mái nhà chợ với tổng công suất 240 KWp, tải trọng mỗi tấm pin 23 kg, hoạt tải sửa chữa mái 1689 daN/m.

• *Các hạng mục công trình phụ trợ:*

▪ **Hệ thống sân chợ, đường nội bộ:** Cơ sở dành diện tích đất cho sân chợ, đường nội bộ, bãi đỗ xe,... khoảng $2.558,6 \text{ m}^2$. Đây là khoảng lưu thông giữa các khu bên trong nhà chợ nhằm tạo thuận lợi cho hoạt động di chuyển trong nội bộ và kết nối các trục giao thông chính bao quanh. Lối vào chợ được tiếp cận từ 4 hướng của 4 mặt nhà chợ. Bên cạnh đó, tại cổng tiếp giáp đường Mạc Thiên Tích, Trần Hữu có bố trí bãi đậu xe cho ô tô, xe tải và xe gắn máy. Hệ thống sân chợ, đường nội bộ có kết cấu bằng bê tông chịu được tải trọng lớn rất thuận tiện cho việc vận chuyển hàng hóa, thu hút khách hàng đến chợ cũng như giao lưu với bên ngoài.

▪ Ngoài ra, Cơ sở còn bố trí các bồn hoa xung quanh nhà chợ trồng các loại hoa kiểng tạo mỹ quan cho khu vực.

• *Các hạng mục công trình bảo vệ môi trường và PCCC:*

▪ **Hệ thống thoát nước mưa:** được bố trí riêng hoàn toàn với hệ thống thoát nước thải và được thiết kế ngầm cho phù hợp với mỹ quan đô thị và đảm bảo vệ sinh môi trường. Nước mưa được thu gom bằng các hố ga bố trí bao quanh nhà chợ và chảy theo hệ thống rãnh bê tông về cống thoát nước chung của khu vực.

▪ **Hệ thống xử lý nước thải:** Nước thải từ khu nhà vệ sinh của Cơ sở được thu gom về bể tự hoại 3 ngăn để xử lý đạt yêu cầu và thoát ra cống thoát nước chung của khu vực.

▪ **Hệ thống phòng cháy chữa cháy:**

○ Bên trong nhà chợ, Cơ sở bố trí hệ thống chữa cháy cấp nước vách tường qua 4 hộp PCCC. Mỗi hộp là tủ sắt kính kích thước ($600 \times 400 \times 300$) gồm 1 lăng phun 13mm, 1 van chữa cháy chuyên dụng D76 và 1 cuộn vòi D76 -20m; Lưu lượng mỗi đầu phun đảm bảo $>2,5 \text{ l/s}$ với tia nước dày đặc 10m tính cho 2 họng hoạt động đồng thời. Hệ thống đường ống chữa cháy STK là ống tráng kẽm sơn màu đỏ, đường kính $\phi 76 \div \phi 90$. Bên ngoài nhà chợ, Cơ sở bố trí 1 họng cấp nước chữa cháy dùng cho xe chữa cháy.

○ Bên cạnh đó, Cơ sở có bố trí bể chứa 30 m^3 xây âm dưới đất để cấp nước cho các hộp PCCC bên trong nhà chợ qua máy bơm lưu lượng $30 \text{ m}^3/\text{h}$, cột áp $h = 45\text{m}$.

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ
“CHỢ BÁCH HÓA TỔNG HỢP – TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI HÀ TIÊN”

○ Ngoài ra, Cơ sở còn bố trí 1 hệ thống trung tâm báo cháy 11zone, đặt tại phòng trực ban quản lý, đầu báo cháy đặt ốp trần tại trần sạp các cửa hàng; chuông báo treo tường cách sàn 4m, công tắc khẩn đặt cách sàn 1,5m dây tín hiệu luôn trong ống nhựa và các bình chữa cháy bằng bột, bột đặt tại các khu vực bên trong nhà chợ.

▪ **Hệ thống chống sét:**

○ Hệ thống chống sét tại Cơ sở được thiết kế theo Tiêu chuẩn TCXDVN 46-2007.

○ Sử dụng 1 kim thu sét NLP 2200 (Rbv=44m), sử dụng cáp đồng bọc 50 mm² làm cáp thoát sét, đoạn cáp từ mái nhà xuống trạm tiếp địa luôn trong ống nhựa.

○ Hồ tiếp địa sử dụng 4 cọc bọc đồng φ 16x2500, cọc chôn sâu 0,8m, cách móng nhà tối thiểu 2m.

○ Cáp thoát sét không uốn cong đột ngột, bán kính cong tối thiểu ≥ 20cm, điện trở nhỏ hơn 10 Ω.

Tổng hợp các hạng mục công trình được trình bày trong bảng sau.

Bảng 1.2 Phân bố diện tích, quy mô xây dựng các hạng mục của Cơ sở

TT	Hạng mục công trình	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
1	Chợ Bách hóa	2.156,0	45,7
1.1	Sạp bán hàng (198 sạp)	1.078,0	22,9
1.2	Phòng kỹ thuật và Văn phòng BQL	32,9	0,7
1.3	Khu vệ sinh công cộng	31,5	0,7
1.4	Đường đi trong nhà chợ	1.013,6	21,5
2	Sân chợ, đường nội bộ, bãi xe, bồn hoa	2.558,6	54,3
Cộng		4.714,6	100,0

(Nguồn: Công ty TNHH MTV Nam Dương, 2023)

3. Công suất, công nghệ, sản phẩm của cơ sở

3.1 Công suất hoạt động của cơ sở

- Cơ sở “Chợ Bách Hóa Tổng Hợp – Trung tâm Thương mại Hà Tiên” là một khu chợ dân sinh đầy đủ các sạp bán các loại mặt hàng bách hóa nhằm đa dạng hóa các hoạt động thương mại, khai thác mọi tiềm năng sẵn có của địa phương, đáp ứng nhu cầu hàng tiêu dùng của người dân, từng bước nâng cao chất lượng phục vụ và văn minh thương mại, góp phần đổi mới bộ mặt khu vực thành phố Hà Tiên. Cơ sở đi vào hoạt động từ tháng 12 năm 2010. Số lượng lượt khách phụ thuộc theo tháng và không đồng đều. Xét riêng từ giữa tháng 01/2022 đến tháng 12/2022 ước tính lượng khách ra vào Chợ Bách

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ
“CHỢ BÁCH HÓA TỔNG HỢP – TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI HÀ TIÊN”

hóa Hà Tiên nhiều nhất trong các dịp lễ, tết lớn vào khoảng 400 người. Công suất hoạt động của Cơ sở như sau:

Công suất hoạt động	Số lượng (lượt khách/ngày)	
	Theo Bản cam kết BVMT	Thực tế
Số sạp bán hàng	198	109
Lượt khách ra vào Chợ bách hóa Hà Tiên	400	400

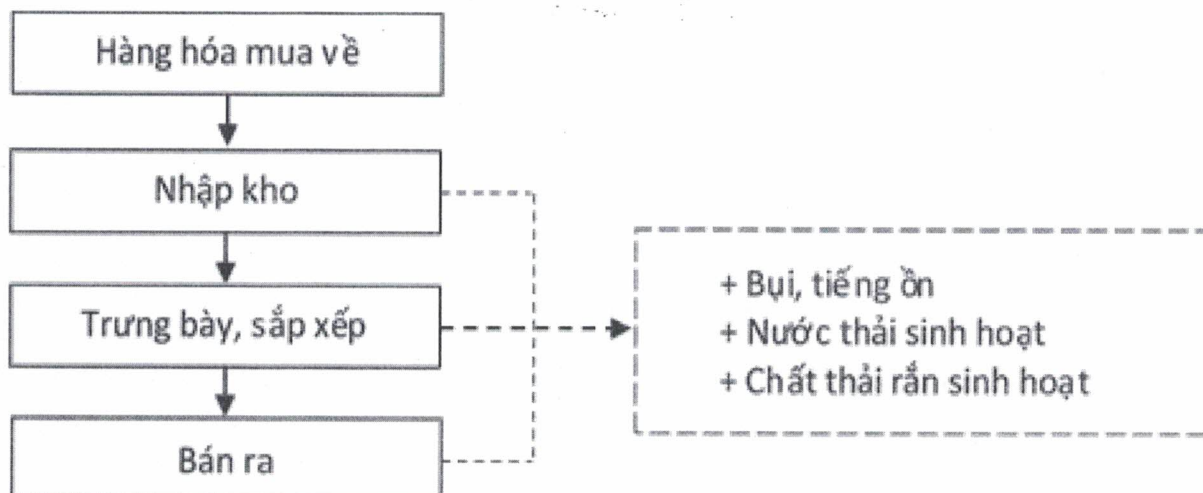
(Nguồn: Công ty TNHH MTV Nam Dương, 2023)

- Ngoài ra, Cơ sở “Chợ Bách Hóa Tổng Hợp – Trung tâm Thương mại Hà Tiên” còn lắp đặt hệ thống tấm pin năng lượng mặt trời để phát điện lên lưới điện địa phương, góp phần giảm tải cho ngành điện trong khu vực, đồng thời góp phần tăng tỷ lệ sử dụng năng lượng xanh, sạch, bảo vệ môi trường. Công suất lắp đặt và đấu nối vào lưới điện hạ áp là 240 KWp. Vị trí đấu nối tại trụ số 476HT/98/2/3 trạm TTTM1 hiện hữu thuộc Tuyến 47HT trạm biến áp 110/22kV Hà Tiên vào năm 2019.

3.2 Công nghệ sản xuất của cơ sở

- Hiện nay, hoạt động chính của Cơ sở chủ yếu là trao đổi mua bán hàng hóa. Nhìn chung các hoạt động chợ dân sinh không giống như các hoạt động sản xuất khác và quy trình hoạt động chợ dân sinh cũng có những nguyên tắc cụ thể. Các hoạt động trong khu vực chợ chủ yếu là hoạt động của các sạp tiểu thương mua bán các mặt hàng bách hóa tổng hợp, mặt hàng da dụng, ăn uống, thủ công mỹ nghệ, may mặc, vải sợi, văn phòng phẩm, kim khí điện máy... Các mặt hàng trên được nhập từ các nhà cung cấp về lưu kho và bán.

- Quy trình hoạt động của cơ sở như sau:



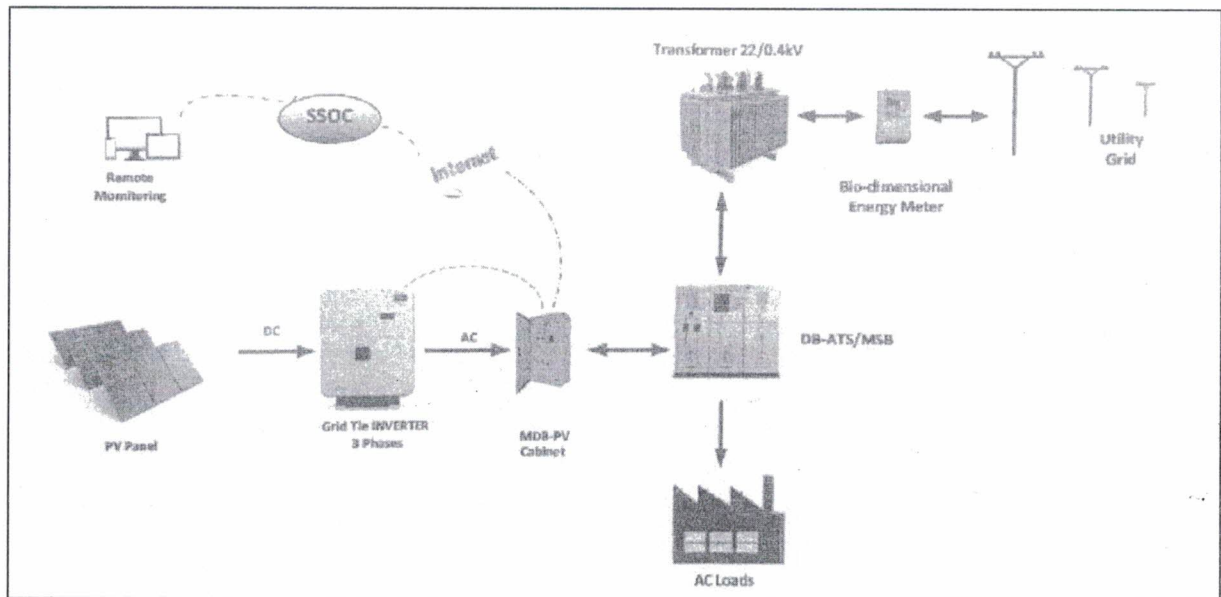
Hình 1.2 Quy trình hoạt động kinh doanh của Cơ sở

BẢO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ “CHỢ BÁCH HÓA TỔNG HỢP – TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI HÀ TIÊN”

Thuyết minh quy trình:

Tất cả hàng hóa sau khi mua về được nhập vào kho sau đó phân loại và trưng bày tại các sạp phù hợp với từng sản phẩm. Khách hàng sẽ lựa chọn hàng hóa tại các sạp tương ứng rồi liên hệ với chủ sạp để hỏi về giá tiền, tính năng sử dụng... sau đó là thanh toán tiền cho người ngay khi nhận hàng.

- Ngoài ra, tại cơ sở còn có hoạt động của hệ thống pin NLMT áp mái với nguyên lý hoạt động như sau:



Hình 1.3 Nguyên lý hoạt động của hệ thống pin NLMT Cơ sở

Thuyết minh nguyên lý hoạt động:

- Hệ thống pin năng lượng mặt trời (NLMT) sẽ nhận bức xạ mặt trời và chuyển hóa thành nguồn điện DC – một chiều. Nguồn điện DC này sẽ được chuyển hóa thành nguồn điện AC – xoay chiều thông qua hệ thống Inverter chuyển đổi với công nghệ MPPT (Maximun Power Point Tracking) nhằm nâng cao hiệu suất chuyển đổi.

- Nguồn điện AC từ hệ thống pin NLMT sẽ được hòa đồng bộ vào lưới điện của tòa nhà, cung cấp điện năng song song với nguồn điện lưới. Hệ thống sẽ ưu tiên sử dụng nguồn điện NLMT trước:

+ Vào ban ngày, khi có bức xạ tốt: Nếu điện năng tạo ra từ pin mặt trời bằng tải tiêu thụ của tòa nhà, điện năng từ pin mặt trời sẽ ưu tiên sử dụng toàn bộ cho tòa nhà, không sử dụng điện lưới.

+ Vào buổi, chiều tối: Nếu điện năng tạo ra từ pin mặt trời nhỏ hơn tải tiêu thụ, điện năng sẽ được lấy bổ sung từ điện lưới để bù vào lượng thiếu.

- Khi không có điện lưới, hệ thống sẽ tự động được cách ly. Đây là tính năng bảo vệ anti-island của Inverter nhằm đảm bảo an toàn cho lưới điện và nhân viên sửa chữa.

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ “CHỢ BÁCH HÓA TỔNG HỢP – TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI HÀ TIÊN”

- Hệ thống SSOC (Solar System Operation Center) có thể tích hợp vào hệ thống Scada của tòa nhà, người vận hành có thể giám sát toàn bộ hệ thống pin mặt trời tại chỗ hoặc từ xa trên máy tính, điện thoại thông minh,... kết nối với Internet.

3.3 Sản phẩm của cơ sở

- Sản phẩm của Chợ bách hóa tổng hợp Hà Tiên là các dịch vụ mua sắm và giải trí đáp ứng nhu cầu của con người như các mặt hàng tiêu dùng, gia dụng,... Ngoài ra, Cơ sở còn lắp đặt hệ thống pin NLMT áp mái để cung cấp điện cho hoạt động của chợ dân sinh và hòa vào lưới điện quốc gia.

- Trong quá trình hoạt động, cơ sở cũng phát sinh ra các chất thải sau:

- + Bụi, tiếng ồn từ hoạt động chợ bách hóa;
- + Nước thải sinh hoạt;
- + Chất thải rắn sinh hoạt;
- + Chất thải rắn từ pin mặt trời hư hỏng, thải bỏ.

- Các loại chất thải này Cơ sở đã có biện pháp thu gom và xử lý triệt để nhằm bảo vệ môi trường trong quá trình kinh doanh dịch vụ.

4. Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, phế liệu, điện năng, hóa chất sử dụng, nguồn cung cấp điện, nước của cơ sở

4.1 Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, hóa chất sử dụng của cơ sở

- Nhu cầu nguyên, vật liệu phục vụ cho quá trình hoạt động kinh doanh của Cơ sở là hàng hóa các loại với lượng sử dụng theo nhu cầu. Chợ bách hóa không mua bán và sử dụng hóa chất, nhiên liệu, ngoại trừ các hóa chất tẩy rửa dùng trong sinh hoạt (xà bông, nước tẩy rửa sàn nhà, toilet...). Ngoài ra, tại Cơ sở cần các nguyên vật liệu là các tấm pin mặt trời thành phẩm, bộ Inverter,....

- Trang thiết bị, máy móc phục vụ cho hoạt động của Cơ sở được trình bày trong bảng sau. Chủ đầu tư cam kết rằng tất cả các loại máy móc, thiết bị, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu sử dụng trong quá trình hoạt động tại Cơ sở đều theo quy định hiện hành, không thuộc danh mục cấm sử dụng ở Việt Nam.

Bảng 1.3 Danh mục máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động Cơ sở

TT	Tên máy móc, thiết bị	Số lượng	Công suất	Năm sản xuất
I	Thiết bị cho hoạt động của chợ bách hóa			
1	Máy bơm chữa cháy	01	30 m ³ /h	2010
2	Hệ thống thiết bị PCCC	01		2010
3	Hệ thống chiếu sáng công cộng	01		2010

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ
“CHỢ BÁCH HÓA TỔNG HỢP – TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI HÀ TIÊN”

TT	Tên máy móc, thiết bị	Số lượng	Công suất	Năm sản xuất
4	Hệ thống chống sét	01		
II	Hệ thống pin năng lượng			
1	Tấm pin mặt trời	610 tấm	390W	2020
2	Bộ Inverter	07 bộ	50 kW	2020
3	Hệ thống SSOC (TT điều hành, giám sát và phân tích dữ liệu hệ thống năng lượng sạch tích hợp)	01 HT		2020
4	Tủ điện MDB	01 bộ		2020
5	Hệ thống tiếp địa	01 HT		2020
III	Trạm đường dây 22kV			
1	Hệ thống đường dây 22kV đấu nối và TBA 0,4/22kV-630 kVA	01 HT		2020

(Nguồn: Công ty TNHH MTV Nam Dương, 2023)

4.2 Nguồn cung cấp điện của cơ sở

Nguồn điện cấp cho Cơ sở được lấy từ hệ thống điện mặt trời mái nhà của Cơ sở, chủ yếu phục vụ nhu cầu sinh hoạt của các sạp trong chợ và hoạt động của các thiết bị phụ trợ hệ thống điện NLMT của Cơ sở. Lượng điện sử dụng: 200 kWh/tháng.

4.3 Nguồn cung cấp nước của cơ sở

a. Nguồn cung cấp

Nguồn nước cấp cho Cơ sở hiện tại được lấy từ đường ống cấp nước hiện hữu được cung cấp bởi Trạm cấp nước Hà Tiên. Nước cấp vào bể chứa dung tích 30m³ đặt âm dưới đất khu phòng kỹ thuật và văn phòng BQL.

b. Nhu cầu sử dụng nước

- Chủ yếu là cấp cho hoạt động vệ sinh cá nhân các của tiểu thương và khách hàng, không có hoạt động tắm gội, giặt giũ. Lượng nước sử dụng cho hoạt động tại Cơ sở trong 6 tháng gần nhất được thống kê trong bảng sau.

Bảng 1.4 Nhu cầu sử dụng nước tại Cơ sở trong 6 tháng gần nhất

Tháng (m ³ /tháng)	12/2022	01/2023	02/2023	03/2023	05/2023	Trung bình
Khối lượng sử dụng	180	165	170	184	169	173,6

(Nguồn: Công ty TNHH MTV Nam Dương, 2023)

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ “CHỢ BÁCH HÓA TỔNG HỢP – TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI HÀ TIÊN”

- Nhu cầu sử dụng nước bình quân hàng tháng tại Cơ sở là 173,6 m³.

c. Lượng nước thải

Nước thải phát sinh tại Cơ sở được tính toán bằng 80% lượng nước cấp sử dụng. Trong thời gian cao điểm, lượng nước thải phát sinh tối đa là $Q_{nt} = 173,6 \times 80\% = 138,9$ m³/tháng tương đương 4,63 m³/ngày đêm.

Một số hình ảnh tại Cơ sở và khu vực xung quanh:



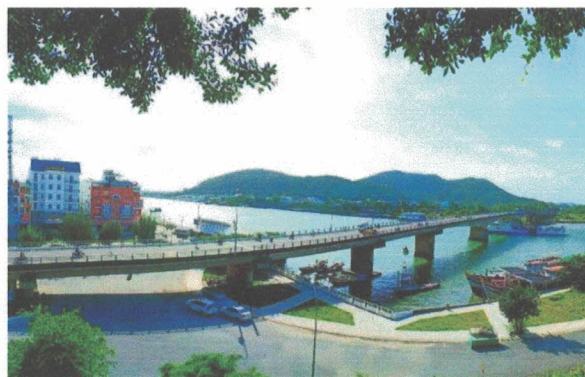
Hình 1.4. Mặt trước Cơ sở - giáp đường Mạc Thiên Tích



Hình 1.5. Mặt bên Cơ sở - giáp đường Nguyễn Trãi



Hình 1.6. Sông Giang Thành



Hình 1.6. Sông Giang Thành

**CHƯƠNG II. SỰ PHÙ HỢP CỦA CƠ SỞ VỚI QUY HOẠCH,
KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG**

1. Sự phù hợp của cơ sở với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường

Cơ sở “Chợ Bách Hóa Tổng Hợp – Trung tâm Thương mại Hà Tiên” được triển khai tại khu vực trung tâm thương mại thuộc khu phố 1, phường Bình San, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang với tổng diện tích mặt bằng 4714,6 m². Cơ sở đã được phê duyệt Bản cam kết bảo vệ môi trường tại Giấy xác nhận đăng ký số 12/XN-UBND ngày 08/6/2010 của UBND thành phố Hà Tiên cấp. Bên cạnh đó, Cơ sở cũng đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất với số BA 182815, vào sổ cấp GCN: CT00262 vào ngày 21/7/2010 do UBND tỉnh Kiên Giang cấp và đã ký Hợp đồng thuê đất số 28/HĐTĐ ngày 06/7/2010 giữa UBND tỉnh Kiên Giang và Công ty TNHH MTV Nam Dương.

Ngoài ra, với vị trí nằm cách xa khu dân cư tập trung, cách xa vùng cấp nước cho mục đích sinh hoạt; khu vực Cơ sở không có các đối tượng nhạy cảm cần bảo vệ nghiêm ngặt,... nên việc triển khai hoạt động của Cơ sở “Chợ Bách Hóa Tổng Hợp – Trung tâm Thương mại Hà Tiên” là hoàn toàn phù hợp thống nhất với các quy hoạch phát triển của Nhà nước, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường, quy hoạch sử dụng đất của khu vực cụ thể:

Quy hoạch phát triển:

+ Quyết định số 12/2007/QĐ-BCT ngày 26/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Công thương Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển mạng lưới chợ trên phạm vi toàn quốc đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020.

+ Quyết định số 2068/QĐ-TTg ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chiến lược phát triển năng lượng tái tạo của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050”.

+ Quyết định số 13/2020/QĐ-TTg ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về Cơ chế khuyến khích phát triển các dự án điện mặt trời tại Việt Nam.

Quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường:

Nguồn tiếp nhận nước thải sau xử lý của Cơ sở là cống thoát nước chung của khu vực. Toàn bộ nước thải phát sinh tại Cơ sở được thu gom và xử lý đảm bảo đạt cột B, QCVN 14:2008/BTNMT với hệ số K = 1 (*Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, cột B cho phép đổ vào các nguồn nước không dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt*) trước khi thải ra nguồn nước tiếp nhận. Do đó, hoạt động của Cơ sở phù hợp với các quy hoạch phân vùng môi trường như sau:

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ
“CHỢ BÁCH HÓA TỔNG HỢP – TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI HÀ TIÊN”

+ Quyết định số 2576/QĐ-UBND, ngày 31/10/2013 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc điều chỉnh, bổ sung Dự án "Xây dựng quy định về xả nước thải vào nguồn tiếp nhận và phân vùng khí thải tại một số điểm nóng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang" được phê duyệt tại Quyết định số 2724/QĐ-UBND ngày 02/11/2009 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang.

+ Quyết định số 17/2016/QĐ-UBND, ngày 23/5/2016 của UBND tỉnh Kiên Giang ban hành Quy định quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

2. Sự phù hợp của cơ sở với khả năng chịu tải của môi trường

Toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh tại cơ sở được thu gom và xử lý bằng bể tự hoại 3 ngăn, đảm bảo đạt cột B, QCVN 14:2008/BTNMT với hệ số $K = 1$. Theo tính toán tại mục 4.3.c Chương 1, lượng nước thải phát sinh tối đa là $138,9 \text{ m}^3/\text{tháng}$ tương đương $4,63 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$. Do đó, nước thải sau khi xử lý của Cơ sở phù hợp với khả năng chịu tải của môi trường.

2.1 Tác động của việc xả nước thải đến chất lượng nguồn nước tiếp nhận

Nguồn nước tiếp nhận của Cơ sở là cống thoát nước chung của khu vực nên nước thải sau xử lý đảm bảo đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B. Do vậy, quá trình xả nước thải vào nguồn nước sẽ không làm ảnh hưởng nhiều đến chất lượng nước nguồn tiếp nhận.

2.2 Tác động của việc xả nước thải đến chế độ thủy văn nguồn nước tiếp nhận

Lượng nước thải phát sinh của Cơ sở là $4,63 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$ được phân bố thời gian xả thải là 24 giờ/ngày đêm, tương đương với $0,000054 \text{ m}^3/\text{giây}$. Lưu lượng xả thải của Cơ sở được đánh giá là nhỏ so với lưu lượng của cống thoát nước chung. Do đó, do việc xả thải của Cơ sở không ảnh hưởng đến chế độ thủy văn và dòng chảy của nguồn nước trong khu vực.

2.3 Tác động của việc xả nước thải đến đến hệ sinh thái thủy sinh

Nước thải sau xử lý được xả vào cống thoát chung nên không tác động đến hệ sinh thái thủy sinh của khu vực.

→ Tóm lại: Với chất lượng nước thải sau xử lý cho kết quả đạt giới hạn cho phép ở tất cả các chỉ tiêu và có tính ổn định rất cao thì tác động tiêu cực của nước thải đến môi trường và hệ sinh thái là không đáng kể. Như vậy, hoạt động xả thải của Cơ sở là phù hợp với khả năng chịu tải của môi trường.

CHƯƠNG III. KẾT QUẢ HOÀN THÀNH CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ

1. Công trình, biện pháp thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải

1.1 Thu gom, thoát nước mưa

- Hệ thống thu gom và thoát nước mưa được xây dựng riêng với hệ thống thoát nước thải sinh hoạt. Nước mưa được thu gom bằng các rãnh thoát nước đặt dọc theo 4 mặt xung quanh Cơ sở. Trên hệ thống thoát nước có bố trí các công trình kỹ thuật như: hố ga, cửa xả... theo quy định hiện hành (*Sơ đồ mặt bằng bố trí rãnh thoát nước đính kèm trong phần phụ lục*).

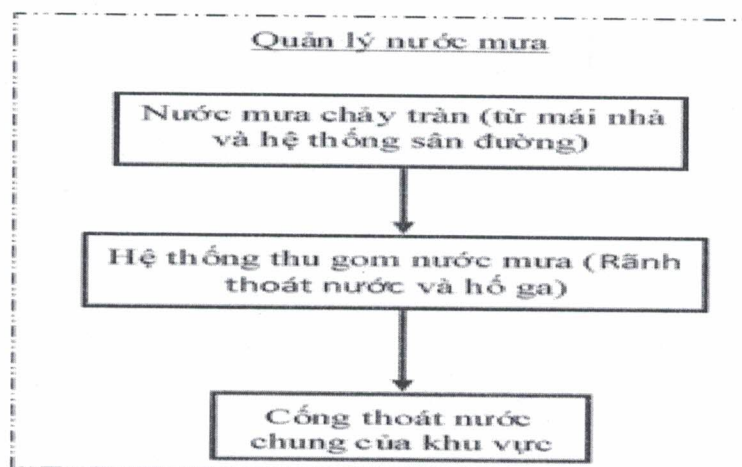
- Hướng thoát nước: Nước mưa từ mái nhà theo các đường ống trong các trụ cột dẫn xuống khu vực sân bãi được bê tông hoá cùng với lượng nước mưa chảy tràn từ sân đường nội bộ đều được tự chảy về các hố ga. Nước mưa sau khi được thu gom về các hố ga được dẫn theo các rãnh thoát nước D300 có độ dốc $i = 0,3\%$ thoát ra cống thoát nước chung của khu vực qua 02 cửa xả.

- Để tránh tình trạng hệ thống thoát bị ứ đọng, phát sinh mùi,... chủ cơ sở thường xuyên khai thông và nạo vét các rãnh thoát nước mưa và hố ga.

- Kết cấu:

+ Rãnh thoát nước: có kích thước 300x550mm, nền xây bằng bê tông, xung quanh xây bằng gạch thẻ có lán vữa xi măng; bên trên đặt bằng nắp đan BTCT có đục lỗ; tổng chiều dài rãnh là 194,2m.

+ Hố ga: có kích thước 800x800mm, nền xây bằng bê tông, xung quanh xây bằng gạch thẻ có lán vữa xi măng; bên trên đặt bằng nắp đan BTCT có đục lỗ; số lượng: 12 hố ga.



Hình 3.1 Sơ đồ thu gom và quản lý nước mưa

BẢO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ “CHỢ BÁCH HÓA TỔNG HỢP – TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI HÀ TIÊN”

1.2 Thu gom, thoát nước thải

- Thu gom nước thải: Nước thải sinh hoạt phát sinh tại khu nhà vệ sinh công cộng được thu gom theo hình thức tự chảy về hầm tự hoại 3 ngăn bên dưới.

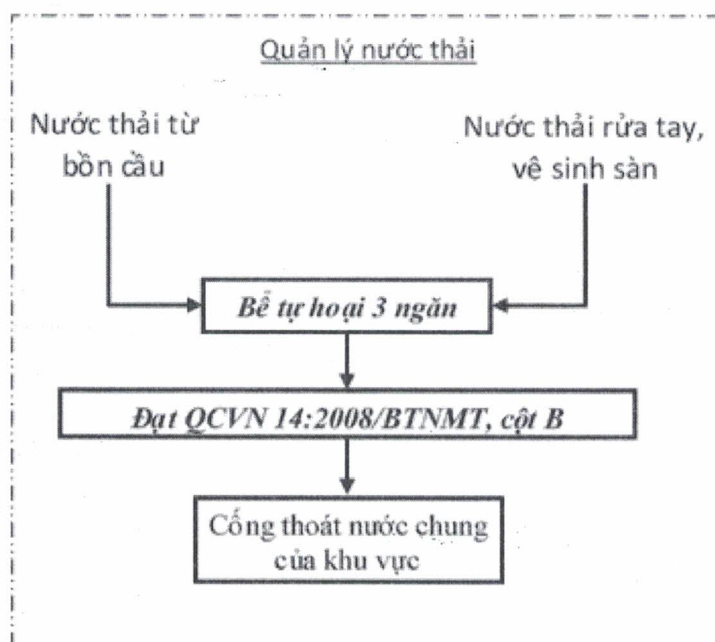
- Theo tính toán tại mục 4.3.c của Chương 1, trong thời gian cao điểm, lượng nước thải phát sinh tối đa là 138,9 m³/tháng tương đương 4,63 m³/ngày đêm. Tỷ lệ thu gom và xử lý đạt 100%.

- Thoát nước thải: Nước thải sau khi xử lý đạt yêu cầu sẽ được thải ra cống thoát nước chung của khu vực.

- Điểm xả nước thải sau xử lý:

+ Vị trí xả nước thải: Điểm xả nước thải sau xử lý là điểm cuối của đường ống trước khi đầu nối vào cống thoát nước chung.

+ Nguồn tiếp nhận: Cống thoát nước chung tại khu trung tâm thương mại Trần Hữu, khu phố 1, phường Bình San, thành phố Hà Tiên, Kiên Giang.



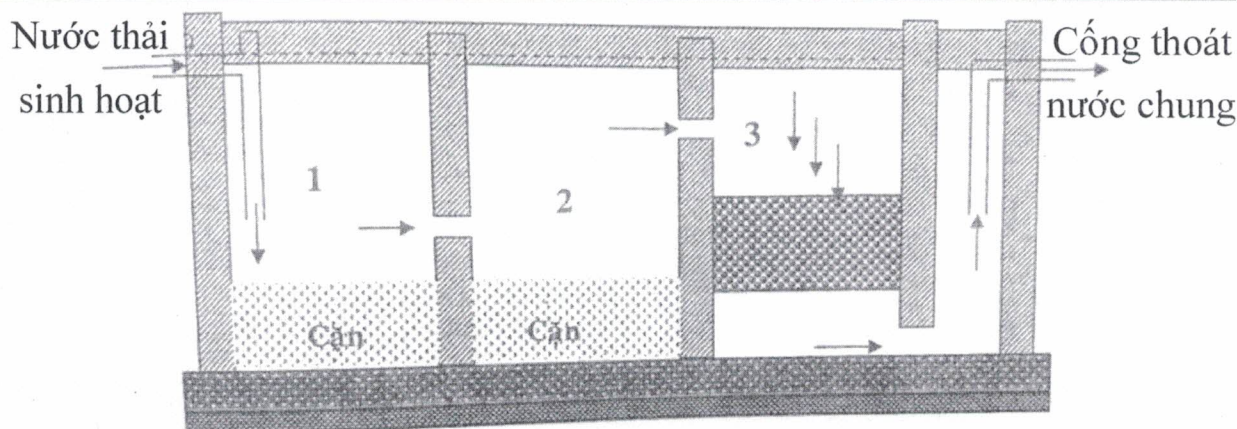
Hình 3.2 Sơ đồ thu gom và nước thải của Cơ sở

1.3 Xử lý nước thải

- Chợ Bách hóa Tổng hợp Hà Tiên chủ yếu phát sinh nước thải sinh hoạt của các tiểu thương và khách hàng. Biện pháp xử lý chủ yếu là dùng bể tự hoại 3 ngăn để xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT, Cột B theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt trước khi thải ra nguồn tiếp nhận.

- Bể tự hoại được xây bằng BTCT, bố trí âm dưới đất trong khu nhà vệ sinh công cộng và có cấu tạo như sau:

**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ
“CHỢ BÁCH HÓA TỔNG HỢP – TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI HÀ TIÊN”**



Hình 3.3 Cấu tạo bể tự hoại 3 ngăn có ngăn lọc

Thuyết minh quy trình:

- Bể tự hoại được chia làm 2 phần: Phần lắng nước thải (phía trên) và phần lên men cặn lắng (phía dưới). Nước thải vào với thời gian lưu lại trong bể từ 1 đến 3 ngày. Do vận tốc trong bể nhỏ nên phần lớn cặn lơ lửng được lắng lại. Hiệu quả lắng cặn trong bể tự hoại phụ thuộc vào nhiệt độ và chế độ quản lý, vận hành bể. Qua thời gian 3 - 6 tháng, cặn lắng lên men yếm khí. Quá trình lên men chủ yếu diễn ra trong giai đoạn đầu là lên men acid. Các chất khí tạo thành trong quá trình phân giải (methane, cacbonic, sunfua...) được thoát qua ống thông hơi.

- Cặn trong bể tự hoại được lấy ra theo định kỳ, mỗi lần lấy phải để lại khoảng 20% lượng cặn đã lên men trong bể để làm giống men cho bùn cặn tươi mới lắng, tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình phân hủy cặn. Hiệu suất xử lý của bể tự hoại 3 ngăn theo SS đạt 65% - 70%; theo BOD₅ là 60% - 65%; theo COD là 25% - 50% và các chất còn lại khoảng 40% - 60%.

Bảng 3.1 Nồng độ các chất ô nhiễm trong nước thải khi xử lý bằng hầm tự hoại

Hệ thống bể tự hoại 3 ngăn	Chất ô nhiễm	Nồng độ chất ô nhiễm (mg/l)	Nồng độ chất ô nhiễm sau xử lý bể tự hoại	QCVN 14:2008/BTNMT (cột B, C _{max} , K=1)
Ngăn I (hiệu suất xử lý đạt 50%)	BOD ₅	450	225	50
	COD	850	425	-
	SS	1.208	604	100
Ngăn II (hiệu suất xử lý đạt 60%)	BOD ₅	225	90	50
	COD	425	170	-
	SS	604	242	100
	BOD ₅	90	45	50

**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ
“CHỢ BÁCH HÓA TỔNG HỢP – TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI HÀ TIÊN”**

Hệ thống bể tự hoại 3 ngăn	Chất ô nhiễm	Nồng độ chất ô nhiễm (mg/l)	Nồng độ chất ô nhiễm sau xử lý bể tự hoại	QCVN 14:2008/BTNMT (cột B, C_{max}, K=1)
Ngăn III (hiệu suất đạt 50%)	COD	170	85	-
	SS	242	121	100
	Tổng Nito	46,38 - 92,76	23,19 - 46,38	-
	Tổng phospho	4,64 - 34,78	2,32 - 17,39	-

(Nguồn: Trần Đức Hạ, 2010)

- Ưu điểm chủ yếu của bể tự hoại là cấu tạo đơn giản, quản lý dễ dàng và hiệu quả xử lý tương đối cao. Tuy nhiên qua bảng trên ta thấy, hàm lượng cặn lơ lửng có trong nước thải sau khi qua bể tự hoại vẫn còn cao hơn mức cho phép, cho nên nước thải sau khi qua khỏi hệ thống bể tự hoại được lắng trong thời gian phù hợp để đạt tiêu chuẩn trước khi thải ra nguồn tiếp nhận.

- Công ty cũng đã hợp đồng với BQL Công trình Đô thị Hà Tiên để hút bùn định kỳ (Đính kèm biên nhận hút bùn trong phụ lục).

2. Công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải

- Phương án phù hợp nhất để khống chế và giảm thiểu ô nhiễm do các nguồn gây ô nhiễm phát sinh chính là giải pháp khống chế ô nhiễm tại nguồn.

- Trong quá trình hoạt động của Cơ sở, các phương tiện vận tải xuất nhập hàng hóa và phương tiện của các tiểu thương, khách đi chợ, nhân viên làm việc ra vào Cơ sở phát sinh lượng bụi, khí thải phát tán vào không khí. Các biện pháp được áp dụng nhằm giảm thiểu tác động của bụi, khí thải từ các phương tiện giao thông của Cơ sở (xe gắn máy, ô tô, tải,..) đến chất lượng môi trường không khí xung quanh như sau:

- + Bố trí biển chỉ dẫn, người điều tiết giao thông, hướng dẫn khách hàng đi lại.
- + Bãi đậu xe được bố trí gần cổng ra vào của Cơ sở để hạn chế quá trình lưu thông gây ồn và ô nhiễm không khí.
- + Quy định tốc độ ra vào khu vực lộ giao thông: Các phương tiện giao thông vận tải khi chạy vào lộ giao thông chung của khu vực phải giảm tốc độ xuống < 10 km/giờ.
- + Khuyến khích nhân viên chọn sử dụng nhiên liệu tốt, có hàm lượng lưu huỳnh thấp cho các phương tiện giao thông cá nhân cũng như của Cơ sở.
- + Bê tông hóa sân, đường nội bộ, thường xuyên vệ sinh và phun nước vào những ngày nắng nóng để hạn chế bụi.

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ “CHỢ BÁCH HÓA TỔNG HỢP – TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI HÀ TIÊN”

+ Trồng và thường xuyên chăm sóc cây xanh trong khuôn viên Cơ sở nhằm tạo sự thoáng mát, hạn chế ồn cũng như ngăn bụi phát tán ra môi trường xung quanh, điều hòa vi khí hậu. Chủ đầu tư ưu tiên trồng các loại cây bản địa của Hà Tiên. Nếu trồng các loài cây ngoại lai, chủ đầu tư sẽ chỉ trồng các loại cây được sự cho phép của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

+ Bố trí các quả cầu hút nhiệt trên mái nhà để thông thoáng khí, tạo môi trường thoáng mát.

3. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn thông thường phát sinh tại Cơ sở chủ yếu là rác thải sinh hoạt của các tiểu thương và nhân viên BQL Chợ. Lượng chất thải rắn sinh hoạt được tính toán dựa theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng (2021) tại Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 là 0,9 kg/người/ngày (đô thị loại 3).

+ Khối lượng rác thải sinh hoạt của tiểu thương:

$$M_1 = 109 \text{ người} \times 0,9 \text{ kg/người} = 98,1 \text{ kg/ngày}$$

+ Khối lượng rác thải sinh hoạt của nhân viên:

$$M_2 = 07 \text{ người} \times 0,9 \text{ kg/người} = 6,3 \text{ kg/ngày}$$

+ Tổng khối lượng rác thải sinh hoạt theo tiêu chuẩn định mức:

$$M_{\text{tcdm}} = M_1 + M_2 = 98,1 + 6,3 = 104,4 \text{ kg/ngày}$$

- Tuy nhiên, do các tiểu thương và nhân viên chỉ đến chợ buôn bán và làm việc, không phát sinh hoạt động chế biến thức ăn và nấu nướng nên lượng rác thực tế phát sinh bằng 50% khối lượng tính toán theo tiêu chuẩn định mức.

$$M_{\text{tt}} = M_{\text{tcdm}} \times 50\% = 104,4 \times 50\% = 52,2 \text{ kg/ngày}$$

→ Do đó, tổng khối lượng chất thải rắn sinh hoạt thực tế phát sinh khoảng 52,2 kg/ngày ~ 0,05 tấn/ngày.

Công đoạn thu gom:

+ Tại mỗi sạp và khu vực làm việc của BQL Chợ, các tiểu thương và nhân viên tự trang bị các thùng chứa rác có nắp đậy với thể tích khác nhau từ 3L – 7L.

+ Trang bị các thùng rác có nắp đậy 120L, 240L tại 4 góc trên sân đường nội bộ bên ngoài Cơ sở để đơn vị chức năng đến thu gom và vận chuyển đi xử lý.

Xử lý chất thải rắn:

- Đối với các chất thải có khả năng tái chế, tái sử dụng (gồm giấy in, giấy báo, thủy tinh, nhựa có thể tái chế, kim loại,...): Thu gom bán lại cho các đơn vị thu mua phế liệu trên địa bàn thành phố.

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ “CHỢ BÁCH HÓA TỔNG HỢP – TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI HÀ TIÊN”

- Đối với rác thực phẩm và các loại CTR sinh hoạt khác không thể tái chế, tái sử dụng: Chủ cơ sở hợp đồng với Ban quản lý Công trình Đô thị thành phố Hà Tiên để vận chuyển toàn bộ lượng rác này đến khu xử lý rác thải tập trung của thành phố để xử lý theo tần suất thu gom của khu vực 1 lần/ngày (Đính kèm các Hợp đồng trong phụ lục).

- Ngoài ra, Công ty cũng đã hợp đồng với BQL Công trình Đô thị Hà Tiên để hút bùn bể tự hoại 3 ngăn định kỳ (Đính kèm biên nhận hút bùn trong phụ lục).

4. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại

- Tại Cơ sở không phát sinh chất thải nguy hại.
- Các tấm pin năng lượng mặt trời hết hạn hoặc hư hỏng hiện vẫn chưa được các cơ quan có thẩm quyền xếp vào dạng chất thải nguy hại (CTNH) hay chất thải rắn thông thường. Tuy nhiên, trong các tấm pin mặt trời có chứa khoảng 3 - 5% kim loại nặng không phân hủy được, khi ngấm xuống đất sẽ gây ô nhiễm nguồn đất. Mỗi tấm pin có khối lượng bình quân khoảng 23kg, có thời hạn sử dụng từ 25 năm trở lên. Khi các tấm pin hư hỏng hoặc hết hạn, Cơ sở sẽ lưu chứa tạm trong phòng kỹ thuật và xử lý khi có hướng dẫn thu hồi, tái sử dụng ở Việt Nam.

5. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn

- Nguồn phát sinh tiếng ồn của Cơ sở chủ yếu từ quá trình ra vào của các phương tiện giao thông: xe của nhân viên, xe của khách hàng, xe vận chuyển hàng hóa, xe chở rác.

- Cơ sở áp dụng các biện pháp sau nhằm giảm thiểu tiếng ồn:
 - + Hạn chế, không nổ máy xe trong suốt thời gian đậu.
 - + Xe ra vào theo yêu cầu đi với tốc độ chậm 5 km/h, không bóp còi.
 - + Ngoài các xe chuyên chở hàng hóa và thu gom chất thải, các loại phương tiện khác đều phải gửi ngoài bãi xe.
 - + Sử dụng các máy móc thiết bị hiện đại, ít gây ồn.
 - + Thường xuyên duy tu bảo dưỡng đều đặn máy móc, thiết bị tại Cơ sở.
 - + Đồng thời, xung quanh và bên trong Cơ sở có trồng một số cây xanh vừa góp phần lọc bụi, ngăn cản sự truyền âm của tiếng ồn, giảm bức xạ nhiệt, vừa tạo không khí trong lành, ổn định điều kiện vi khí hậu tại khu vực Cơ sở.

6. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

Chủ yếu là Phòng chống cháy, nổ hỏa hoạn. Đây là sự cố đáng chú ý nhất. Chủ cơ sở đặc biệt quan tâm tới công tác PCCC và thực hiện các biện pháp sau:

- Hệ thống PCCC được trang bị cho công trình gồm Hệ thống chữa cháy cấp nước vách tường; Hệ thống báo cháy; Các bình chữa cháy. Ngoài ra còn có bể nước ngầm

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ
“CHỢ BÁCH HÓA TỔNG HỢP – TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI HÀ TIÊN”

dung tích 30 m³ (cấp nước cho PCCC và sinh hoạt); trụ cứu hỏa ngoài nhà và các họng tiếp nước chữa cháy nhằm ứng phó kịp thời với sự cố cháy.

- Thiết kế hệ thống chống sét, thu lôi và mạng lưới tiếp điện. Sử dụng tấm pin và thiết bị phụ trợ đạt tiêu chuẩn. Tuân thủ nghiêm ngặt quy định an toàn khi đấu nối.

- Thiết bị của hệ thống điện mặt trời trên mái nhà được bố trí hợp lý, đảm bảo tải trọng hệ thống không ảnh hưởng đến kết cấu mái nhà.

- Inverter và các tủ đóng cắt, tủ đấu dây... được bố trí trong khu vực kỹ thuật để dễ giám sát và bảo vệ.

- Các thiết bị của hệ thống được nối đất bảo đảm theo quy định.

- Lối tiếp cận lên mái được bố trí thuận tiện, dễ di chuyển từ lối ra mái đến từng nhóm, dây pin.

- Vận hành và điều khiển đúng hướng dẫn kỹ thuật, an toàn.

- Hệ thống điện mặt trời mái nhà được trang bị các thiết bị ngắt khẩn cấp.

- Quy định các nhân viên không được hút thuốc, không mang bật lửa, diêm quẹt, các dụng cụ phát lửa trong khu vực Cơ sở.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát các khu vực nhằm tránh hiện tượng rò rỉ nguyên nhiên liệu, gây cháy nổ.

- Thành lập Đội PCCC gồm 04 nhân viên đã được huấn luyện nghiệp vụ về PCCC.

- Niêm yết Nội quy an toàn về PCCC, tiêu lệnh chữa cháy tại vị trí dễ thấy, dễ đọc.

7. Biện pháp an toàn vệ sinh lao động và tác động đến giao thông khu vực

- Cơ sở thực hiện đầy đủ và nghiêm ngặt các quy định về an toàn lao động, về giao thông do Nhà nước Việt Nam và cơ quan chức năng tại địa phương quy định.

- Tập huấn kiến thức an toàn vệ sinh lao động và sơ cấp cứu cho nhân viên.

- Khám sức khỏe định kỳ cho nhân viên làm việc.

- Trang bị đầy đủ các trang phục cần thiết về an toàn lao động để hạn chế tới mức thấp nhất các tác hại đối với nhân viên.

- Tham gia chế độ chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho nhân viên.

CHƯƠNG IV. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

1. Nội dung đề nghị cấp phép đối với nước thải

1.1 Nguồn phát sinh nước thải

- Nguồn phát sinh nước thải chủ yếu từ sinh hoạt của các tiểu thương, khách hàng và nhân viên của Cơ sở, gồm nước thải nhiễm bẩn do chất bài tiết của con người từ các phòng vệ sinh và nước thải từ hoạt động vệ sinh như rửa tay, chân, vệ sinh sàn WC.

- Thành phần nước thải sinh hoạt chủ yếu là chất rắn lơ lửng, dinh dưỡng, dầu mỡ, vi sinh vật...

1.2 Lưu lượng xả nước thải tối đa

- Theo tính toán tại mục 4.3.c của Chương 1: Tổng lưu lượng nước thải phát sinh tối đa là $Q_{nt} = 173,6 \times 80\% = 138,9 \text{ m}^3/\text{tháng}$ tương đương $4,63 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$.

- **Lưu lượng xả nước thải tối đa đề nghị cấp phép: $5,0 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$ tương đương $0,21 \text{ m}^3/\text{giờ}$.**

1.3 Dòng nước thải

- Nước thải sinh hoạt được dẫn về bể tự hoại 3 ngăn để xử lý đạt yêu cầu trước khi thải ra nguồn tiếp nhận.

- **Số lượng dòng nước đề nghị cấp phép: 01 dòng**

01 dòng nước thải sau bể tự hoại 3 ngăn, tại vị trí đầu nối vào cống thoát nước chung của khu vực.

1.4 Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo dòng nước thải

Nước thải của Cơ sở phát sinh chủ yếu từ sinh hoạt của các tiểu thương, nhân viên BQL Chợ và khách hàng. Vì vậy, các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo dòng nước thải sau bể tự hoại đạt chất lượng nước loại B theo QCVN 14:2008/BTNMT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt) trước khi thải ra nguồn nước tiếp nhận.

Bảng 4.1 Danh mục các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm trong nước thải đầu ra của Cơ sở đề nghị cấp phép

TT	Chất ô nhiễm đề nghị cấp phép	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn đề nghị cấp phép QCVN 14:2008/BTNMT (cột B, C_{max} , $K=1$)
1	pH	-	5 - 9
2	BOD ₅ (20 ⁰ C)	mg/L	50

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ
“CHỢ BÁCH HÓA TỔNG HỢP – TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI HÀ TIÊN”

TT	Chất ô nhiễm đề nghị cấp phép	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn đề nghị cấp phép QCVN 14:2008/BTNMT (cột B, C_{max} , $K=1$)
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	100
4	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	mg/L	1.000
5	Sulfua (tính theo H_2S)	mg/L	4,0
6	Amoni (NH_4^+ tính theo N)	mg/L	10
7	Nitrat (NO_3^- tính theo N)	mg/L	50
8	Dầu mỡ động, thực vật	mg/L	20
9	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/L	10
10	Phosphat (PO_4^{3-} tính theo P)	mg/L	10
11	Tổng <i>Coliforms</i>	MPN/100mL	5.000

1.5 Vị trí, phương thức xả nước thải và nguồn tiếp nhận nước thải

1.5.1 Vị trí xả nước thải

- Nước thải của Cơ sở “Chợ Bách hóa Tổng hợp – Trung tâm Thương mại Hà Tiên” sau khi được xử lý đạt yêu cầu sẽ chảy ra cống thoát nước chung.

- Tọa độ vị trí xả nước thải: X = 1147831; Y = 0498119 (Theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực $104^{\circ}30'$, múi chiều 3°).

1.5.2 Phương thức xả nước thải

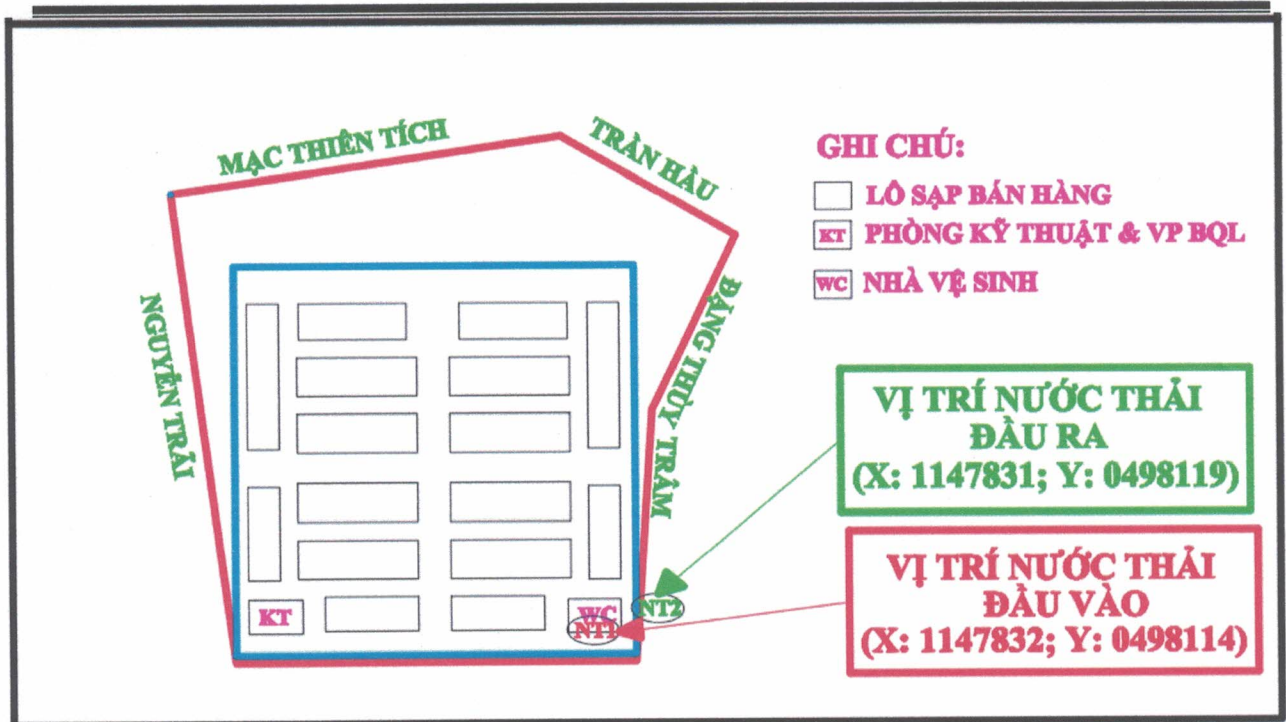
- Phương thức xả nước thải: Tự chảy.

- Chế độ xả nước thải: Xả thải liên tục 24 giờ/ngày đêm, liên tục các ngày trong năm.

1.5.3 Nguồn tiếp nhận nước thải

Nguồn tiếp nhận nước thải sau xử lý của Cơ sở là cống thoát nước chung của khu vực tại khu Trung tâm Thương mại Trần Hữu, khu phố 1, phường Bình San, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ
“CHỢ BÁCH HÓA TỔNG HỢP – TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI HÀ TIÊN”**



Hình 4.1 Sơ đồ vị trí xả nước thải của Cơ sở

2. Nội dung đề nghị cấp phép đối với khí thải

Không

3. Nội dung đề nghị cấp phép đối với tiếng ồn, độ rung

Không

CHƯƠNG V. KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ

1. Kết quả quan trắc môi trường định kỳ đối với nước thải

Không

2. Kết quả quan trắc môi trường định kỳ đối với bụi, khí thải

Không

3. Kết quả quan trắc môi trường trong quá trình lập báo cáo

3.1 Kết quả quan trắc nước thải

Do ống xả nước thải sau bể tự hoại của Cơ sở được đầu nối ngầm với hệ thống thoát nước chung của khu vực nên không thể tiến hành thu và phân tích mẫu nước thải. Vì vậy, báo cáo không đề cập đến kết quả quan trắc chất lượng nước này.

3.2 Kết quả quan trắc chất lượng không khí khu vực cơ sở

Để đánh giá hiện trạng chất lượng không khí khu vực cơ sở và vùng lân cận, đơn vị tư vấn phối hợp với đơn vị thu mẫu đã tiến hành thu mẫu từ 08 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút, ngày 01 tháng 6 năm 2023 để làm cơ sở cho quá trình đánh giá hiện trạng môi trường. Vị trí lấy mẫu không khí được thể hiện trong *Sơ đồ thu mẫu hiện trạng môi trường*, cụ thể được trình bày trong bảng sau.

Bảng 5.1 Vị trí các điểm thu mẫu chất lượng không khí khu vực Cơ sở

TT	Ký hiệu	Mô tả vị trí	Tọa độ	
			X	Y
1	KK1	Đường quanh TTTM Hà Tiên, phía trước chợ, giáp đường Trần Hữu.	1147865	0498047
2	KK2	Góc đường Nguyễn Trãi – Nguyễn Trung Trực, đường quanh TTTM Hà Tiên	1147775	0498075
3	KK3	Bên trong chợ bách hóa, TTTM Hà Tiên	1147828	0498081

3.2.1 Kết quả quan trắc chất lượng không khí xung quanh

Chỉ tiêu phân tích: Nhiệt độ, Độ ẩm, Tốc độ gió, Tổng bụi lơ lửng, SO₂, CO, NO₂, H₂S, NH₃ và Tiếng ồn.

Quy chuẩn so sánh:

- QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh;

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ
“CHỢ BÁCH HÓA TỔNG HỢP – TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI HÀ TIÊN”

- QCVN 06:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh;

- QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Tiếng ồn.

Bảng 5.2 Kết quả phân tích, đo đặc chất lượng không khí xung quanh

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả		QCVN 05:2013/BTNMT QCVN 06:2009/BTNMT* QCVN 26:2010/BTNMT**
			KK1	KK2	
1	Nhiệt độ	°C	30,0	30,5	-
2	Độ ẩm	%rH	67,4	67,0	-
3	Tốc độ gió	m/s	1,4	1,4	-
4	Tổng bụi lơ lửng (TSP)	µg/m ³	187,0	127,0	300
5	SO ₂	µg/m ³	65,0	62,0	350
6	CO	µg/m ³	6.800	5.900	30.000
7	NO ₂	µg/m ³	52,0	48,0	200
8	H ₂ S	µg/m ³	KPH	KPH	42*
9	NH ₃	µg/m ³	KPH	KPH	200*
10	Tiếng ồn	dBA	73,0	72,2	70**

(Nguồn: Công ty Cổ phần Phát triển và Phân tích Môi trường Pacific, TP.HCM phân tích)

Ghi chú: - Dấu (-): Không quy định;

- KPH: Không phát hiện.

Nhận xét: Qua kết quả ở bảng trên ta thấy, chất lượng không khí xung quanh Cơ sở khá tốt. Nhiệt độ trung bình, mát mẻ. Các chỉ tiêu bụi và khí độc hại trong không khí đo đạc ở các vị trí đều trong ngưỡng cho phép của các quy chuẩn hiện hành. Tuy nhiên, mức ồn tại 02 vị trí thu mẫu đều vượt quy chuẩn từ 2,2 – 3 dBA. Nguyên nhân do đây là khu vực trung tâm thương mại, nơi tập trung đông người và phương tiện giao thông. Vì vậy, mức ồn vượt mức cho phép nhưng chỉ mang tính thời điểm.

3.2.2 Kết quả quan trắc chất lượng không khí bên trong Cơ sở

Chỉ tiêu phân tích: Nhiệt độ, Độ ẩm, Tốc độ gió, Tổng bụi lơ lửng, SO₂, CO, NO₂, H₂S, NH₃ và Tiếng ồn.

Quy chuẩn so sánh:

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ
“CHỢ BÁCH HÓA TỔNG HỢP – TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI HÀ TIÊN”

- QCVN 26:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Vi khí hậu-Giá trị cho phép vi khí hậu tại nơi làm việc;

- QCVN 02:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bụi amiăng, bụi chứa silic, bụi không chứa silic, bụi bông và bụi than - Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép bụi tại nơi làm việc;

- QCVN 03:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia - Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép đối với 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc;

- QCVN 24:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia Tiếng ồn-Mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc.

Bảng 5.3 Kết quả phân tích, đo đặc chất lượng không khí bên trong Cơ sở

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	QCVN 26:2016/BYT QCVN 02:2019/BYT* QCVN 03:2019/BYT** QCVN 24:2016/BYT***
			KK3	
1	Nhiệt độ	°C	30,1	32
2	Độ ẩm	%rH	68,0	75 - 85
3	Tốc độ gió	m/s	1,3	< 2
4	Bụi toàn phần	µg/m ³	0,107	8*
5	SO ₂	µg/m ³	0,054	5,0**
6	CO	µg/m ³	6,5	20**
7	NO ₂	µg/m ³	0,046	5,0**
8	H ₂ S	µg/m ³	KPH	10**
9	NH ₃	µg/m ³	KPH	17**
10	Tiếng ồn	dBA	73,4	85***

(Nguồn: Công ty Cổ phần Phát triển và Phân tích Môi trường Pacific, TP.HCM phân tích)

Ghi chú: KPH: Không phát hiện.

Nhận xét: Qua kết quả ở bảng trên ta thấy, chất lượng không khí bên trong Cơ sở tương đối tốt, không bị ảnh hưởng bởi các chất ô nhiễm. Hầu hết các chỉ tiêu đo đạc đều nằm trong ngưỡng cho phép của các quy chuẩn hiện hành. Nhiệt độ trung bình, mát mẻ, thuận lợi cho khách hàng đi chợ cũng như các tiểu thương kinh doanh, mua bán.

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ
“CHỢ BÁCH HÓA TỔNG HỢP – TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI HÀ TIÊN”

3.3 Kết quả quan trắc chất lượng nước mặt khu vực cơ sở

Mẫu nước mặt tại khu vực Cơ sở được thu từ 08 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút, ngày 01 tháng 6 năm 2023. Vị trí lấy mẫu nước mặt cụ thể như sau:

Bảng 5.4 Vị trí điểm thu mẫu chất lượng nước mặt khu vực Cơ sở

TT	Ký hiệu	Mô tả vị trí	Tọa độ	
			X	Y
1	NM	Sông Giang Thành, gần khu vực thoát nước chung của TTTM Hà Tiên	1147780	0498154

Chỉ tiêu phân tích: pH, BOD₅ (20°C), COD, Oxy hòa tan, Tổng chất rắn lơ lửng, Amoni, Nitrit, Nitrat, Phosphat, Tổng *Coliforms*.

Quy chuẩn so sánh: QCVN 08-MT:2015/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước mặt.

Bảng 5.5 Kết quả phân tích, đo đặc chất lượng nước mặt khu vực Cơ sở

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	QCVN 08-MT:2015/BTNMT (Cột B1)
			(NM)	
1	pH	-	7,34	5,5 - 9
2	BOD ₅ (20°C)	mg/L	13,0	15
3	COD	mg/L	29,0	30
4	Oxy hòa tan (DO)	mg/L	4,80	≥ 4
5	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	22,0	50
6	Amoni (NH ₄ ⁺ tính theo N)	mg/L	1,10	0,9
7	Nitrit (NO ₂ ⁻ tính theo N)	mg/L	KPH (MDL=0,016)	0,05
8	Nitrat (NO ₃ ⁻ tính theo N)	mg/L	5,20	10
9	Phosphat (PO ₄ ³⁻ tính theo P)	mg/L	0,310	0,3
10	Tổng <i>Coliforms</i>	MPN/100 mL	1.000	7.500

(Nguồn: Công ty Cổ phần Phát triển và Phân tích Môi trường Pacific, TP.HCM phân tích)

Ghi chú: - Dấu (-): Không quy định;

- KPH: Không phát hiện.

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ
“CHỢ BÁCH HÓA TỔNG HỢP – TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI HÀ TIÊN”

Nhận xét: Vào thời điểm thu mẫu, nước mặt sông Giang Thành có dấu hiệu quả ô nhiễm dinh dưỡng, chất tẩy rửa với nồng độ Amoni vượt 1,22 lần và Phosphat vượt 1,03 lần mức cho phép của QCVN 08-MT:2015/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước mặt (cột B1). Nguyên nhân do đoạn sông chảy qua khu vực trung tâm thương mại tiếp nhận nhiều nguồn thải phát sinh từ các hoạt động sinh hoạt của người dân, từ chợ nông hải sản và các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch dọc theo bờ sông. Chất lượng các nguồn thải này xử lý chưa đạt yêu cầu đã thải trực tiếp xuống sông dẫn đến ô nhiễm nước mặt sông Giang Thành.

→ Qua kết quả phân tích các môi trường thành phần gồm không khí và nước mặt của Cơ sở cho thấy: Chất lượng môi trường nền của khu vực Cơ sở còn tốt. Chất lượng không khí khu vực Cơ sở trong lành. Tiếng ồn vượt mức cho phép nhưng mức vượt không lớn và mang tính gián đoạn, cục bộ. Chất lượng nước mặt tuy có dấu hiệu ô nhiễm nhưng mức độ vượt không cao và chỉ mang tính thời điểm.

CHƯƠNG VI. CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ

1. Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải của Cơ sở

- Công trình xử lý nước thải tại chỗ của Cơ sở (bể tự hoại 3 ngăn) đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định tại khoản 3 Điều 53 Luật Bảo Bảo vệ môi trường 2020, cụ thể:

- + Về công suất xử lý: Đảm bảo xử lý toàn bộ lượng nước thải phát sinh.
- + Về chất lượng nước xả thải: Nước thải sau xử lý đạt chất lượng nước loại B theo QCVN 14:2008/BTNMT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt) trước khi thải ra nguồn tiếp nhận.

- Vì vậy, cơ sở thuộc đối tượng không phải thực hiện vận hành thử nghiệm theo quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 31 Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường 2020.

2. Chương trình quan trắc chất thải

- Cơ sở “Chợ Bách hóa Tổng hợp – Trung tâm Thương mại Hà Tiên” không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, có lưu lượng xả nước thải là 4,63 m³/ngày đêm thuộc mức nhỏ (*dưới 200 m³/ngày đêm*).

→ Do đó, Cơ sở không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc nước thải tự động, liên tục và định kỳ (theo quy định tại Điều 111 của Luật Bảo vệ môi trường 2020 và Điều 97 của Nghị định 08/2022/NĐ-CP).

**CHƯƠNG VII. KẾT QUẢ KIỂM TRA, THANH TRA
VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI CƠ SỞ**

Trong quá trình hoạt động từ 01 năm gần nhất trở lại đây, Công ty TNHH MTV Nam Dương chưa nhận Quyết định thanh tra, kiểm tra về bảo vệ môi trường của Cơ sở từ các đơn vị chức năng.

CHƯƠNG VIII. CAM KẾT CỦA CHỦ CƠ SỞ

Công ty TNHH MTV Nam Dương cam kết các nội dung sau:

- Cam kết về tính chính xác, trung thực của các thông tin, số liệu, tài liệu của hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường, kể cả các tài liệu đính kèm. Nếu có sai phạm, chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật của Việt Nam.

- Cam kết việc xử lý chất thải nêu trong Báo cáo đề xuất đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về môi trường và thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường khác theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam. Chi tiết như sau:

+ Chất lượng không khí xung quanh tại khu vực cơ sở nằm trong giới hạn cho phép tại QCVN 05:2013/BTNMT (*Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh*).

+ Tiếng ồn phát ra từ các thiết bị, phương tiện vận chuyển trong quá trình hoạt động sẽ đảm bảo theo QCVN 26:2010/BTNMT (*Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Tiếng ồn*).

+ Nước thải sau khi xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B với $K = 1$ (*Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt, cột B cho phép đổ vào các nguồn nước không dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt*) trước khi thải ra nguồn nước tiếp nhận.

+ Thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt và chất thải nguy hại đảm bảo vệ sinh môi trường khu vực Cơ sở, theo đúng quy định pháp luật hiện hành về quản lý chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại.

- Cam kết chấp hành chế độ báo cáo công tác bảo vệ môi trường hàng năm theo quy định pháp luật.

Chúng tôi gửi kèm theo đây các văn bản có liên quan đến Cơ sở “Chợ Bách hóa Tổng hợp – Trung tâm Thương mại Hà Tiên”:

1. Các giấy tờ, văn bản có liên quan đến Cơ sở.
2. Các bản vẽ thiết kế mặt bằng của Cơ sở.
3. Kết quả phân tích hiện trạng môi trường khu vực Cơ sở.